TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 515/2023/DS-PT
Ngày: 18/12/2023
Về việc tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản và giao dịch hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Điểu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 303/2023/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản và giao dịch hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Hồng Ngự bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 437/2023/QĐXXPT-DS ngày 20/11/2023 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 535/2023/QĐPT-DS ngày 06/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bạch Thủy Kiều P, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số B, đường T, Khóm D, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1968.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Anh Nguyễn Bảo T1, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn S:* Luật sư Phan Văn B, Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Ông T, anh T1, luật sư B có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Ngọc T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Bạch Thủy Kiều P trình bày:

Trước năm 2018, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Kim L có mua thức ăn nuôi cá của bà P rất nhiều lần, gia đình ông S, bà L, thanh toán trả tiền đầy đủ. Thấy ông S, bà L làm ăn đàng hoàn nên bà P tiếp tục bán thức ăn nuôi cá cho bà L, ông S. Vào ngày 04/02/2018 (âm lịch), ông S, bà L, mua thức ăn của bà với số tiền 3.530.707.000 đồng, đã trả được 2.504.050.000 đồng, còn nợ lại 1.026.657.000 đồng. Năm 2019 thì mua tiếp thức ăn của bà P với số tiền 3.588.850.000 đồng, đã trả được 342.450.000 đồng, còn nợ lại 3.246.400.000 đồng. Đến năm 2020 mua thêm của bà P với số tiền 1.994.522.000 đồng, đã trả 2.418.250.000 đồng, trả thừa 423.728.000 đồng. Số nợ còn lại ông S, bà L không thanh toán cho bà P, nên sau năm 2020 bà P không bán thức ăn nuôi cá cho ông S, bà L nữa. Tổng số tiền ông S, bà L còn nợ bà P là 3.849.329.000 đồng (Ba tỷ, tám trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Vào ngày 25/02/2019 (âm lịch), bà P có tham gia dây hụi tháng 10.000.000 đồng, mỗi tháng mở một lần do bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Văn S làm chủ, bà P tham gia 02 phần, đóng được 29 lần với tổng số tiền 580.000.000 đồng. Ngày 09/8/2019 (âm lịch), bà L, ông S mở thêm dây hụi 5.000.000 đồng, bà P tham gia 02 phần hụi, bà P đóng được 24 lần với tổng số tiền 240.000.000 đồng, tổng cộng bà L, ông S nợ hụi bà P là 810.000.000 đồng.

Trước đây bà P yêu cầu bà Nguyễn Kim L, ông Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Linh V liên đới trả tiền mua thức ăn còn nợ là 3.849.329.000 đồng (Ba tỷ, tám trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn đồng) và tiền hụi còn nợ là 810.000.000 đồng (T2 trăm mười triệu đồng). Tổng cộng là

4.669.329.000 đồng (Bốn tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn đồng). Nay bà P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Kim L, ông Nguyễn Văn S liên đới trả số tiền mua thức ăn còn nợ 3.849.329.000 đồng và tiền hụi 459.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.308.329.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm lẻ tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu anh L1 V cùng trả nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Kim L là bà Lê Thị Ngọc T3 trình bày:

Từ năm 2018 đến năm 2020, bà L có mua thức ăn nuôi cá của bà Bạch Thủy Kiều P. Từ tháng 12/2019 đến tháng 04/2020 (âm lịch), bà L có trả tiền thức ăn cho bà P số tiền 2.550.000.000 đồng, bà P có hứa hẹn sẽ bán thiếu thức ăn cho bà L. Trong thời gian này cá các ao của bà L chuẩn bị xuất bán, bà L có thanh toán thêm số tiền cho bà P 40.000.000 đồng, nhưng bà P đột nhiên không bán thức ăn cho bà L nữa, làm bà L không xoay sở được nguồn thức ăn cho cá, phải vay mượn nhiều nguồn khác để duy trì đến khi cá đủ trọng lượng để bán với giá thành rất thấp. Bà L và bà P có chốt sổ lại bà L còn thiếu bà P số tiền mua thức ăn là 3.849.329.000 đồng, bà L chưa có khả năng trả vì bán cá thua lỗ.

Về tiền hụi, bà L có làm chủ hụi, bà P tham gia dây hụi 10.000.000 đồng, mỗi tháng mở một lần, hụi mở ngày 25/02/2019 (âm lịch), có 32 phần, bà P tham gia 02 phần đã đóng được 29 lần, tổng số tiền gốc đã đóng là 311.300.000 đồng. Bà P có tham gia dây hụi 5.000.000 đồng do bà L làm chủ, hụi mở ngày 09/8/2019 (âm lịch), gồm 30 phần, bà P tham gia 02 phần, đã đóng được 24 lần, số tiền gốc đã đóng là 148.200.000 đồng. Tổng số tiền hụi bà L nợ bà P là 459.500.000 đồng.

Nay bà Bạch Thủy Kiều P yêu cầu bà L và ông S liên đới cùng trả số tiền mua thức ăn còn nợ 3.849.329.000 đồng và tiền hụi 459.000.000 đồng, tổng cộng là 4.308.329.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm lẻ tám triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn đồng), không yêu cầu anh L1 V cùng trả nợ. Bà L thống nhất trả cho bà P số tiền mua thức ăn còn nợ là 3.849.329.000 đồng và tiền hụi 459.500.000 đồng, tổng số tiền là 4.308.829.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm lẻ tám triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng), bà L không thống nhất liên đới cùng ông S trả nợ vì việc mua thức ăn và làm chủ hụi là một mình bà L giao dịch làm ăn với bà P, chồng bà L không biết, không liên quan.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023

của Toà án nhân dân huyện Hồng Ngự đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thủy Kiều P. Buộc bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Văn S chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Bạch Thủy Kiều P số tiền mua thức ăn còn nợ 3.849.329.000 đồng và tiền hụi 459.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.308.329.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm lẻ tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Văn S liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm 112.308.000 đồng (Một trăm mười hai triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về hướng dẫn thi hành án, thời hạn kháng cáo.

Ngày 21/6/2023 bà Nguyễn Kim L, ông Nguyễn Văn S kháng cáo yêu cầu.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Hủy bỏ quyết định về việc buộc ông Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm liên đới trả tiền cho bà Bạch Thủy Kiều P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh T1 là người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông S có cung cấp xác nhận của anh Nguyễn Minh H, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Kim T4 chỉ có bà L thuê hầm nuôi cá hoàn toàn không có liên quan gì với ông S. Anh T1 cũng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông S và bà L. Bởi lẽ, ông S và bà L đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay nên ai làm nấy sinh sống.

Ông Lê Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của bà P không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bà L, ông S; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Luật sư Phan Văn B bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S trình bày: Ông S, bà L đã ly thân từ tháng 06/2016, anh T1 đã khai tại phiên tòa tòa sơ thẩm

nhưng không được xem xét; Luật Hôn nhân gia đình có quy định về chi tiêu thiết yếu trong gia đình, bà L, ông S chỉ thỏa thuận làm riêng, không phải phân chia tài sản, sổ nợ bà P chỉ ghi "Cô L", các hợp đồng thuê đất cũng chỉ có bà L ký với người cho thuê, ông Ẩ, ông Đ làm chứng cho bà P là không khách quan. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không buộc ông S liên đới với bà L trả nợ cho bà P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật từ khi thụ lý giải quyết vụ việc để xét xử phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự xét xử phúc thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả xét xử sơ thẩm thể hiện: Theo kết quả xét xử sơ thẩm thể hiện bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Văn S thừa nhận có mua thức ăn của bà Bạch Thủy Kiều P để nuôi cá và còn nợ số tiền là 3.849.329.000 đồng và bà L, ông S thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà P với số tiền là 459.500.000 đồng, tổng cộng hai khoản nợ là 4.308.829.000 đồng. Bà L thống nhất trả cho chị P, không đồng ý để chồng là ông Nguyễn Văn S liên đới cùng bà có trách nhiệm trả cho chị P, bà L và ông S kháng cáo không đồng ý buộc ông S có trách nhiệm cùng bà L trả nợ. Xét thấy, giữa ông S và bà L là vợ chồng có đăng ký kết hôn, khi bà L mua thức ăn của bà P để nuôi cá thì ông S vẫn sống chung nhà với bà L, khi chị P giao thức ăn và khui hụi nếu có ông S ở nhà thì ông S ký nhận thức ăn, khi khui hụi thì có ông S cùng con phụ giúp bà L

khui hụi, lời trình bày này của của chị P phù hợp với lời trình bày của các nhân viên bên cửa hàng của chị P khi đi giao hàng cho bà L và ông S. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm có lấy lời khai của anh Nguyễn Bảo T1 là con của ông S và bà L đồng thời là người đại diện cho bị đơn đã thừa nhận thường ngày mẹ của anh làm chủ hụi, nuôi cá mục đích tạo ra thu nhập để chi tiêu gia đình. Đồng thời các nhân chứng là những người chơi hụi chung cũng là hàng xóm đều xác định ông S và L nuôi cá chung, ông S thường ở các ao cá để nhận thức ăn và khi khui hụi cũng như đóng tiền hụi ông S đều phụ giúp bà L khui hụi, nhận tiền của hụi viên đóng, việc bà L cho rằng ông S nuôi cá bà không biết, không liên quan đến gia đình, lời trình bày của bà L và ông S là không có căn cứ chấp nhận, bởi vì ông S biết bà L mua ăn thức ăn nuôi cá để phục vụ cho gia đình, ông có ký tên nhận hàng, việc mua thức ăn với số lượng lớn và diễn ra trong thời gian dài nên ông S biết việc bà L nuôi cá kiếm lời lo cho gia đình là có căn cứ. Việc người đại diện theo ủy quyền của bà L và ông B nại ra việc ông S và bà L đã ly thân, cả hai không phụ thuộc vào kinh tế lẫn nhau, đã thỏa thuận phân chia tài sản từ năm 2016 đến nay, nhưng không có chứng cứ để chứng minh cho việc nại ra. Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Kim L là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích như trên: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tuyên: Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 08/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Kim L, ông Nguyễn Văn S là bị đơn kháng cáo trong hạn luật định và hợp pháp. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng với Điều 273, 293 Bộ luật Tố dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Kim L, ông Nguyễn Văn S kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Hủy bỏ quyết định về việc buộc ông Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm liên đới trả tiền cho bà Bạch Thủy Kiều P.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L, ông S không đồng ý cùng liên đới trả nợ cho bà P vì cho rằng việc mua bán thức ăn và giao dịch hụi chỉ do một mình bà L giao dịch với bà P, ông S không biết, giữa ông S, bà L có sự phân chia kinh tế, mỗi người làm ăn riêng không ai liên quan với ai là chưa phù hợp. Bỡi lẽ ông S, bà L vẫn sống chung một nhà chưa ly hôn. Mặt khác, giữa ông S và bà L cũng không có một văn bản nào thỏa thuận về việc phân chia về kinh tế, khi bà L mua thức ăn cũng như giao dịch hụi với bà P thì ông S, bà L đang trong thời kỳ hôn nhân. Đồng thời những người làm chứng như ông Ẩ là Trưởng Ban nhân dân ấp nơi ông S, bà L sinh sống trình bày có thấy ông S cùng với bà L nuôi cá, làm chủ hụi, việc vợ chồng ông S bà L nuôi cá và làm chủ hụi người dân ở địa phương ai cũng biết, có lúc ông S đi gom hụi, có lúc bà L đi gom hụi. Ông Đ là người chở thức ăn thuê cho bà P trình bày, bà P có thuê ông chở thức ăn đến bán cho vợ chồng ông S bà L, có lúc ông S nhận, có lúc bà L nhận. Những người tham gia hụi chung với bà P như bà T5, bà T6, bà T7, bà H1, bà D đều trình bày họ có tham gia hụi do vợ chồng ông S, bà L làm chủ. Khi mở hụi tại nhà ông S, có ông S chứng kiến, những lần đi thu tiền hụi có lúc ông S đi, có lúc bà L đi. Ông N, bà K là người cho bà L ông S thuê ao trình bày ông S, bà L có cùng đến nhà để thuê ao nuôi cá, do ông S không biết chữ nên bà L đại diện ký tên, khi cho thuê thì ông N, bà K cũng có tới lui thăm ao của mình có thấy ông S cho cá ăn, cùng nuôi chăm sóc cá với bà L. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L, ông S cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà P số tiền mua thức ăn còn nợ 3.849.329.000 đồng và tiền hụi 459.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.308.329.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông S, bà L không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã xử có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên giữ nguyên.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S, bà L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà L, ông S không được chấp nhận nên bà L, ông S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Kim L, ông Nguyễn Văn S kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Hủy bỏ quyết định về việc buộc ông Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm liên đới trả tiền cho bà Bạch Thủy Kiều P.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Buộc bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Văn S chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Bạch Thủy Kiều P số tiền mua thức ăn còn nợ 3.849.329.000 đồng và tiền hụi 459.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.308.329.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm lẻ tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Kim L, ông Nguyễn Văn S mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004443 và 0004444 cùng ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

5. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- Chi Cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước